

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG 13

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100008	ĐẶNG THÁI AN	10A8	06/11/2009	
2	100026	ĐẶNG THỊ HOÀNG ANH	10A7	01/09/2009	
3	100027	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	10A7	19/01/2009	
4	100028	LÊ NHẬT ANH	10A8	24/08/2009	
5	100029	NGÔ NGỌC ANH	10A8	19/01/2009	
6	100030	NGUYỄN KHÁNH ANH	10A8	02/09/2009	
7	100031	PHẠM NAM ANH	10A8	23/07/2009	
8	100032	PHAN NGUYỄN HOÀNG ANH	10A8	03/09/2009	
9	100040	LÊ HUỲNH NGỌC ÁNH	10A7	18/05/2009	
10	100043	LIỄU PHÚC BẢO	10A7	09/07/2009	
11	100044	VÕ CHÂU GIA BẢO	10A7	04/12/2009	
12	100045	NGÔ GIA BẢO	10A8	14/11/2009	
13	100055	NGUYỄN PHƯƠNG ĐẠT	10A7	10/06/2009	
14	100056	LÊ THÀNH ĐẠT	10A8	05/12/2009	
15	100058	NGUYỄN HUỲNH NGỌC DIỆP	10A8	27/03/2009	
16	100060	HỨA ANH ĐỒ	10A8	30/01/2009	
17	100067	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	10A7	18/07/2009	
18	100068	TRẦN THỤY ÁNH DƯƠNG	10A7	27/12/2009	
19	100075	PHẠM NGUYỄN HOÀNG GIA	10A7	08/08/2009	
20	100079	NGUYỄN KHÁNH HÀ	10A7	12/11/2009	
21	100081	LÊ TRƯỜNG HẢI	10A7	12/07/2009	
22	100090	GIANG NGUYỄN GIA HÂN	10A8	21/01/2009	
23	100103	NGUYỄN TÚC HUY HOÀNG	10A8	15/10/2009	
24	100113	TRẦN QUANG HUY	10A8	26/03/2009	
25	100124	LÊ HOÀNG KHANG	10A7	17/08/2009	
26	100125	TRẦN QUÍ KHANG	10A7	11/04/2009	
27	100126	VŨ ĐỨC HOÀNG KHANG	10A8	03/09/2009	
28	100129	PHAN LÝ NAM KHÁNH	10A7	11/10/2009	
29	100130	ĐÀM NGUYỄN QUỐC KHÁNH	10A8	01/05/2009	
30	100136	DIỆP ANH KHOA	10A8	17/05/2009	

Ninh Kiều, ngày 22 tháng 4 năm 2025
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG 14

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100141	NGÔ MAI GIA KHÔI	10A7	17/04/2009	
2	100142	ỨNG DOÃN MINH KHÔI	10A7	29/05/2009	
3	100146	NGUYỄN TRUNG KIÊN	10A7	12/09/2009	
4	100150	NGUYỄN ANH KỶ	10A8	05/02/2009	
5	100151	CHÂU TRÚC LAM	10A8	04/05/2009	
6	100163	NGUYỄN TẤN LỘC	10A8	26/01/2009	
7	100173	NGÔ KIM MÃN	10A7	12/12/2009	
8	100175	LÊ VĂN MINH	10A7	23/06/2009	
9	100176	TÔ HOÀNG MINH	10A7	02/09/2009	
10	100177	VŨ NHẬT MINH	10A7	30/06/2009	
11	100183	NGUYỄN GIANG NAM	10A7	03/03/2009	
12	100184	NGUYỄN LÊ HẢI NAM	10A8	20/07/2009	
13	100190	LÊ HOÀNG NGÂN	10A7	14/10/2009	
14	100191	NGUYỄN VÕ THUẬN NGÂN	10A7	24/09/2009	
15	100192	CAO THẢO NGÂN	10A8	18/11/2009	
16	100198	NGUYỄN PHÚC NHÃ NGHI	10A7	05/06/2009	
17	100212	CAO NGUYỄN BẢO NGỌC	10A8	20/08/2009	
18	100213	DU HỒNG NGỌC	10A8	28/12/2009	
19	100214	LÂM MINH NGỌC	10A8	22/09/2009	
20	100228	ĐỖ THIỆN NHÂN	10A7	04/01/2009	
21	100229	NGUYỄN THIỆN NHÂN	10A7	16/12/2009	
22	100230	PHAN TRUNG NHÂN	10A7	26/12/2009	
23	100241	HUỲNH TRÚC NHƯ	10A8	20/08/2009	
24	100245	NGUYỄN TRUNG NHỰT	10A7	03/04/2009	
25	100249	NGUYỄN GIA PHÁT	10A7	11/01/2009	
26	100250	NGUYỄN PHẠM TẤN PHÁT	10A8	20/12/2009	
27	100255	LÝ TẠ DUY PHONG	10A8	09/03/2009	
28	100268	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	10A7	23/06/2009	
29	100271	TẠ TẤN PHƯỚC	10A7	04/08/2009	
30	100287	HUỲNH NHÃ QUYÊN	10A7	27/07/2009	

Ninh Kiều, ngày 22 tháng 4 năm 2025
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG 15

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100291	HOÀNG MAI DIỄM QUỲNH	10A7	24/01/2009	
2	100292	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	10A8	27/12/2009	
3	100296	HUỲNH VI SƠN	10A8	31/12/2008	
4	100307	LÂM TRẦN PHÚC TẤN	10A7	01/07/2009	
5	100310	PHẠM VĂN THANH	10A8	10/03/2009	
6	100318	NGUYỄN QUANG THÀNH	10A7	10/05/2009	
7	100319	NGUYỄN THIÊN THÀNH	10A7	21/01/2009	
8	100333	NGUYỄN VÕ PHÚ THỊNH	10A8	15/12/2009	
9	100334	TRẦN ĐỨC THỊNH	10A8	15/04/2009	
10	100339	NGUYỄN THỊ NHẬT THƠ	10A8	29/05/2009	
11	100349	NGÔ MINH THU'	10A7	15/12/2009	
12	100350	LÊ NGỌC MINH THU'	10A8	21/02/2009	
13	100358	TRẦN BẢO THY	10A7	09/07/2009	
14	100359	TRẦN NGUYỄN QUỲNH THY	10A8	04/11/2009	
15	100363	TRẦN THỊ CẨM TIẾN	10A8	03/11/2009	
16	100368	NGUYỄN MAI TIẾN	10A7	20/06/2009	
17	100369	NGUYỄN HỮU TIẾN	10A8	20/07/2009	
18	100378	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG TRÂM	10A7	08/08/2009	
19	100383	LÊ BẢO TRÂN	10A8	04/12/2009	
20	100385	TỔNG LÊ PHƯƠNG TRANG	10A8	22/07/2009	
21	100390	TRẦN NGHĨA TRỌNG	10A7	26/05/2009	
22	100394	PHẠM NHẬT TRUNG	10A8	17/08/2009	
23	100397	NGUYỄN VĂN THIÊN TUẤN	10A8	16/12/2009	
24	100400	TRẦN CÁT TƯỜNG	10A7	23/08/2009	
25	100412	NGUYỄN BÙI PHÚC VINH	10A8	26/08/2009	
26	100413	NGUYỄN NGÔ HOÀNG UY VŨ	10A7	31/05/2009	
27	100426	PHAN THANH VY	10A8	17/01/2009	
28	100427	TRƯƠNG NGỌC LAM VY	10A8	23/04/2009	
29	100437	NGUYỄN TRẦN NHƯ Ý	10A8	30/07/2009	

Ninh Kiều, ngày 22 tháng 4 năm 2025
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh